QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho người nộp đơn

Date (Ngày) : 2/7/86...

A- BASIC IDENTIFICATION DATA : (Lý lịch sơ bản)

1- Name (Họ và tên) : ....LÂM VĂN TÚ.......

2- Other name (Tên khác) : ....

3- Date/Place of Birth : ....1932 xã Bình Hòa Long Xuyên

(Ngày/ Nơi sinh) : ....

4- Residence Address : Số 49 ấp AN Hòa xã AN Hòa.......

(Địa chỉ thường trú) : Huyện Châu Thành tỉnh AN GIANG....

5- Mailing Address : ....12/C A F Nguyễn Lâm Phường 16 Quận 10...

(Địa chỉ thư từ) : .....T.P Hồ chí Minh.......

6- Current Occupation : ...T.C.I Cán bộ đại đội trung trưởng thầu

(Nghề nghiệp) Luyện Quê giả Chi Lăng KBC A 124

B- RELATION TO ACCOMPANY YOU :

Note : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows (M), Divorced (D) Widowed (WW) or Single (S).

Chú ý : Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Xin khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M) Đã ly dị (D) Góa bụa (Góa thê (WW) hoặc độc thân (S).

	NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION
1-	Lâm Văn Tú	1932	AN Giang			
2-	Bùi Thị Cảnh	1939	AN giang			vợ
3-	Lâm chí Dũng	1960	AN giang	(mất KSL)		con
4-	Lâm Thị Tuyết Mai	1962	AN giang	(mất KSL)		con
5-	Lâm Thị Tuyết Nga	1964	AN giang			con
6-	Lâm chí Hậu	1967	AN giang			con
7-	Lâm Thúy Hạnh	1970	AN giang			con
8-	Lâm Thúy Oanh	1971	Châu Đốc			con
9-	Lâm Thúy Nhựt	1973	Châu Đốc			con
0-						

Note : For the person listed above we will need legible copies of birth certificates (If widowed), Identification cards (If available) and photos. If any of the above accompanying relative do not live with you, please into their a section I below.

Chú ý : Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, Chúng tôi cần 1 bản khai sinh, giá thú (nếu lập gia đình), giấy ly dị (Nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ chồng (nếu góa bụa, góa thê), Thẻ căn cước nếu có. Và xin viết địa chỉ của họ trong phần I .

C- RELATIVE OUTSIDE VIETNAM : (Họ hàng ở ngoài quốc)

1- Closest Relative in the US . (Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ)

a/- Name (Họ tên) : Lâm Chí Sảnh

Lâm Thúy Kiều

Lâm Chí Thủy

Lâm Chí Hùng

b/- Relationship (Liên hệ gia đình) : Cháu gọi bằng chú ruột

c/- Address (Địa chỉ) : Los Angeles CA 90026 U.S.A.

2- Closest Relative in ther foreign Countries :

(Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác) :

a/- Name (Họ tên) : Lâm Chí Hậu

b/- Relationship (Liên hệ gia đình) : Cháu gọi bằng chú ruột

c/- Address (Địa chỉ) : TORONTO ONTARIO M.5.E. 1.K2 CANADA

D- COMPLETE FAMILY LISTING : (Living/ Dead)

(Danh sách toàn thể gia đình sống/chết).

NAME	ADDRESS
1/ Father : Lâm văn Chanh	Chết
2/ Mother : Huỳnh thị Lang	Chết
3/ Spouse : Bùi Thị Cảnh	Tổ 14 Ấp An Hòa Xã An Hòa A Giang
4/ Former Spouse (If any) Vợ chồng trước (Nếu có)	
5/ Children :	
Lâm chí Dũng	như trên
Lâm Thị Tuyết Mai	"
Lâm Thị Tuyết Hoa	"
Lâm chí Hậu	"
Lâm Thúy Hạnh	"
~~Lâm Thúy Hạnh~~	"
Lâm Thúy Nhẹ	"
6/ Siblings (Anh chị em) :	
1- Anh Lâm Thiện Lành	12/61 F. Nguyễn Lâu Phường 16 Q. 10 TP HCM
2- Chị Lâm Thị Thái	Xã Nhơn Mỹ Huyện Chợ Mới An giang
3- Chị Lâm Thị Hồng	Xã Hòa Thuận Huyện Gò Quao Kiên giang
4- Em Lâm Ngọc Ân	36 Ấp I Xã Bình Chánh H. Bình Chánh HCM

EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

(Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chánh phủ Hoa Kỳ) .

1/- Name of person Employed (Họ và tên nhân viên) .

....

2/- Date (Ngày) From (Từ) : TO (Đến) :

....

3/- Title of (Last) Position Held : (Chức vụ công việc) :

4/- Agency / Company / Office : (Sở / Hãng / Văn phòng) .

....

....

....

....

5/- Name of (Last) Supervier : (Họ tên người giám thị) .

....

6/- Reason for levving (Lý do ra đi) :

....

7/- Training for ob in Vietnam (Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt Nam).

....

F- **SERVED WITH OR HIRED BY YOU OR YOUR SPOUSE :**

(Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với chánh phủ Việt Nam).

1- Name of person serving : (Họ tên người tham gia): Lâm Văn Tư

2- Dates : 24.9.64. From : 1962 To : 31/3/75

3- Last rank (Cấp bậc cuối cùng) : Trung Úy

4- Military / Office/ Military Unit (Bộ / Sở / Đơn vị / Binh chủng) .

Cán bộ [illegible] Trung đoàn Lê Lợi [illegible] TTHL Chi Lăng

5- Name of Supervisor/ C. O : (Họ tên người giám thị, Sĩ quan chỉ huy) .

Đại Tá Đặng Đình Thụy chỉ huy trưởng

6- Reason for Leaving : (Lý do ra đi) : ....

7- Name of American (S) : ....

8- U. S Training Courses in Việt Nam : (Chương trình huấn luyện tại Việt Nam).

Trường Hạ Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

9- U. S Awards or Certificates : (Giấy ban khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp) .

Note : Please attach any copies of Diplomas or Awards or Certificates if available Yes : .... No : ....
Chú ý :
Xin gửi kèm theo bất cứ văn bằng gì, giấy khen hoặc chứng thư nếu có. Đương sự có không. Có : ...... Không : ......)

6- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

(Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc) .

1- Name of student / Training (Họ tên sinh viên/ Người được huấn luyện) :

2- School address : Trường và địa chỉ nhà trường :

3- Dates : (Ngày) From (Từ) To (Đến) :

4- Description of Course (Mô tả ngành học).

5- Who paid for Training : (Ai đài thọ chương trình huấn luyện) :

Note :Please attach Copies of Diplomas or Order if available. Yes : ...... No : ......
Chú ý :
Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị. Nếu có Có : .... Không : ......

H- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : (Bạn hoặc vợ / chồng đã học cải tạo)

1- Name of person in reeducation (Họ và tên người học tập cải tạo)

2- Total time in reeducation : Years : .... Month s : .... Days : 30 ngày..

(Tổng cộng thời gian học tập cải tạo ngày, tháng, năm) . Quản chế 30 ngày

3- Still in reeducation : (Vẫn còn học tập cải tạo) . (Tỉnh HGQ có giấy chứng nhận)

If reeducation released we need have a copy of your release Certificate.

(Nếu được tha chúng tôi cần 1 bản sao giấy ra trại) .

I- ANY ADDITIONAL REMARKS : (Những câu phụ thêm) .

Signature : [signature] Date : 2/7/1986
(Ký tên) Lâm văn Tư (Ngày) :

PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED IN THIS QUESTIONNAIRE :

(Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với sơ câu hỏi này) .

1/. Trích lục hôn thú.
2/. 5 khai sinh.
3/. 1 Báo cáo giám định y khoa loại 2 sinh viên.
4/. Chứng chỉ tốt nghiệp HSQ Thủ Đức.
5/. Chứng chỉ khả năng Cán bộ.
6/. Giấy chứng nhận Có học Huấn luyện viên.
7/. 2 thẻ căn cước

FROM: Lâm văn Tú
12/62 F Nguyễn Lâm
Tp. Hồ Chí Minh (V.N.)

JAN 08 1987

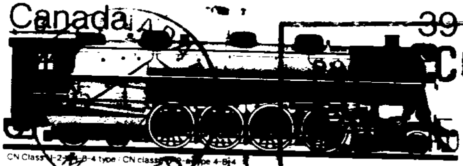

CODE
POSTAL

TO: P.O. Box 5434
Arlington VA 22205.0635
U.S.A.

VIA AIR MAIL
PAR AVION

Giấy cải tạo để bổ túc hồ sơ của Ô Lâm văn Tú, theo lời yêu cầu của thơ đề ngày 14.8.86 gởi cho Ô. Tú

tìm H/S
Lâm văn Tú

Giấy cải tạo để bổ túc hồ sơ của Ô Lâm văn Tú, theo lời yêu cầu của Thơ đề ngày 14.8.86 gởi cho Ô. Tú

From: LÂM VĂN TÚ
NGUYỄN LÂM
P. 6, QUẬN 10
TP. HỒ CHÍ MINH

VIETNAM
SAIGON

To: INDOCHINESE RESETTLE... CENTER, INC. ... AVE ... USA

MR Hoài Đào

trả lời rồi
2h15 ngày 8-14-86
do Indochinese
Resettlement
chuyển đến
tận
cho cô mẫu số trên
lời 2 giấy
xin lại

chưa
Xerox
8/11/86

FROM: LÂM VĂN TỪ
241F NGUYỄN LÂM
16 Quận 10.
TP. HỒ CHÍ MINH

VIET-NAM
460
BƯU CHÍNH

MR Wại Đào

To: INDOCHINESE RESETTLE
CULTURAL CENTER. INC

SAN JOSE, CA 95.11

USA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH An-Giang

QUẬN Châu-Thành

XÃ Bình-hòa

Số liệu: 36

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng LÂM-VĂN-TÚ

nghề-nghiệp Làm ruộng

sanh ngày / tháng / năm 1932

tại Bình-hòa (Long-xuyên)

cư-sở tại Bình-hòa (An-Giang).

tạm-trú tại /

Tên họ cha chồng Lâm-văn-Thành (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Huỳnh-thị-Leng (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Bùi-thị-Cảnh

nghề-nghiệp Làm ruộng

sanh ngày / tháng / năm 1939

tại Bình-hòa (An-Giang)

cư-sở tại Bình-hòa (An-Giang)

Tạm-trú tại /

Tên, họ cha vợ Bùi-văn-Tất (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Nửa (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Hai mươi ba, tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày tháng năm /

tại

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

Bình-hòa ngày 17 tháng 11 năm 1970

Viên-chức Hộ-Tịch

PHAN-VĂN-HỒ.

SỐ HIỆU [redacted]

KHAI SANH

Nhà in TẤN-THÀNH – Chau doc

Tên họ ấu nhi: [redacted]

Phái: [redacted]

Sanh: [redacted]
Ngày tháng năm

Tại: [redacted]

Cha [redacted]
Tên họ

Tuổi: [redacted]

Nghề-nghiệp [redacted]

Cư trú tại: [redacted]

Mẹ: [redacted]
Tên họ

Tuổi: [redacted]

Nghề: [redacted]

Cư trú tại [redacted]

Vợ [redacted]
Chánh hay thứ

Người khai: [redacted]
Tên họ

Tuổi: [redacted]

Nghề nghiệp: [redacted]

Cư trú tại [redacted]

Ngày khai: [redacted]

Người chứng thứ nhứt: [redacted]
Tên họ

Tuổi: [redacted]

Nghề-nghiệp: [redacted]

Cư trú tại: [redacted]

Người chứng thứ nhì: [redacted]
Tên họ

Tuổi: [redacted]

Nghề-nghiệp [redacted]

Cư trú tại: [redacted]

Trích lục y theo bộ khai sanh năm 19 [redacted] lưu tại xã [redacted] ngày [redacted] 19 [redacted]

XÃ-TRƯỞNG,

[redacted]

Trương-văn-Thới

Lập tại xã [redacted] *, ngày* [redacted] *tháng* [redacted] *năm 19* [redacted]

NGƯỜI KHAI | NGƯỜI CHỨNG. Thứ nhứt / Thứ nhì | ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

[redacted]

[redacted] [redacted] [redacted] [redacted]

Sanh/DTV

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
(République du Viêt-Nam)

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Sơ-Thẩm Angiang

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Bình-Hòa
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Angiang (NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM (Année) 1968 SỐ HIỆU (Acte N°) 53/BDE/IN/68

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Vụ-số: 3406-4x/68 Ngày 5-9-1968 Tòa Sơ-Thẩm Angiang xử về việc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nguyên-đơn trong phiên nhóm công-khai đã tuyên bản án như sau :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	BẢN-ÁN - TÒA-ÁN
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	BỞI CÁC LẼ ẤY,
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phán rằng: Lâm-chí-Hậu, nam, sanh ngày
Cha làm nghề gì (Sa profession)	09-02-1967 tại xã Bình-Hòa (Angiang)
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	là con chánh thức hóa của Lâm-văn-Tú và Bùi-thị-Cảnh.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phán rằng án này thế-vì khai-sanh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	cho trẻ trên. Trích đăng-y:
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-xuyên, ngày 15-11-1968 Chánh Lục-sự,
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Ấn ký : Trần-Bá-Thể

Trích y bổn chánh,
(Pour extrait conforme)

Angiang, ngày 24-11-1970
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

[signature]

Trần-Bá-Thể

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Giá tiền : 15$00
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance N°)

Sanh/TTV

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
République du Việt-Nam

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN
(Cour Suprême)

FHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Sơ-Thẩm Angiang

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Bình-Hòa
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Angiang (NAM-PHẦN)
(Sud Việt - Nam)

NĂM 1968 (Année)   SỐ HIỆU [illegible]/[illegible]/[illegible]/68 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít . . . . (Nom et prénom de l'enfant)	Vụ-số: [illegible]/68 Ngày [illegible]-1968 Tòa Sơ-Thẩm Angiang xử về việc
Nam, nữ . . . . (Sexe de l'enfant)	nguyên-đơn trong phiên nhóm công-khai đã tuyên bản án như sau :
Sanh ngày nào . . . . . . (Date de naissance)	BẢN-ÁN - TÒA-ÁN
Sanh tại chỗ nào . . . . . (Lieu de naissance)	BỞI CÁC LẼ ẤY,
Tên, họ cha . . . . (Nom et prénom du père)	**Phán rằng: Lâm-thị-Tuyết-Sao, nữ, sanh**
Cha làm nghề gì . . . . . (Sa profession)	**ngày 27-11-1964 tại xã Bình-Hòa (Angiang)**
Nhà cửa ở đâu . . . . . . (Son domicile)	**là con chánh thức hóa của Lâm-văn-Tư và Bùi-thị-Cảnh.**
Tên, họ mẹ . . . . (Nom et prénom de la mère)	Phán rằng án này thế-vì khai-sanh
Mẹ làm nghề gì . . . . . (Sa profession)	cho trẻ trên. Trích đăng-y:
Nhà cửa ở đâu. . . . . . (Son domicile)	Long-xuyên, ngày 15-11-1968 Chánh Lục-sự,
Vợ chánh hay thứ. . . . . (Son rang de femme mariée)	Ấn ký : Trần-Bá-Thế

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

KHỎI THỊ THỰC

Trích y bổn chánh.
(Pour extrait conforme)

Angiang, ngày 4-11-1970 19
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

CHÁNH LỤC SỰ

Trần-Bá-Thế

Giá tiền : 15$00
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance N°)

QUAN/EB

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH
CỤC QUÂN-Y
TONG Y VIEN CONG HOA
XXXXXXXVIEN Trai CH3

BÁO-CÁO GIÁM-ĐỊNH Y-KHOA

Số: 3039 / GDYK

1. - Cấp bậc, họ và tên quân-nhân được giám-định : TS/DPQ LAM VAN TU Sq: 52/500.689.
2. - Đơn-Vị TK QUANG NGAI KBC.4110. KBC. TS/TT3 HL KBC.3090.
3. - Nhập viện ngày 13.3.70. 4. - Trình-diện HDGDYK ngày 06.4.70
5. - Xuất viện ngày 06.4.70 6. - Thuyên-chuyển đến

Chien thuong ngay 23.12.69.vi dan. (Nhap ngu ngay 24.9.68).

7. - KẾT-QUẢ GIÁM-ĐỊNH Y-KHOA

Y-DIỆN	E	V	A	S	I	F	X	CƯỚC-CHÚ
Y-DIỆN CŨ	I	I	I	I	I	I	I	
Y-DIỆN MỚI	I	I	I	3	I	I	I	

8. - Những sự thay đổi nhận thấy trong tình trạng sức khỏe : - Gay ho cu dan duoi xuong canh tay T va olécrane cua xuong tay tru T. Cang tay T hop voi canh tay T 1 goc do 120° va tu goc ay cang tay T co the co them vao 30°. The sap cua cang tay T rat gioi han.

9. - KẾT-LUẬN :

a) Những sự thay đổi trên khiến cho đương sự không thích ứng với những loại công-tác như :

b) XXXXXXX Quyết-định : LOAI 2 TINH VIEN/HDYK/TYVCH NGAY 06.4.70

c) Những thay đổi trên có tính cách :

c1/- XXXXXXXXXX cách tạm thời này sẽ đương nhiên chấm dứt ngày :

- 2) Đương-sự phải trở lại Quân-Y-Viện hay một Quân-Y-Viện khác để được Giám-định lại.

c2/- VĨNH-VIỄN :

KBC. 4.600, ngày 14 tháng 4 năm 1970

Y-Sĩ Trung Tá NGUYỄN VĂN NHU
Y-Sĩ Chủ Tịch Hội Đồng Y Khoa
CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG Y-KHOA

NƠI NHẬN :

- Bộ TTM/P.TQT (K.ĐHQNL2) 1 bản
- Cục Quân-Y (Phòng NCKT) 1 bản
- Trung-Tâm Hồ-sơ Cá-nhân 1 bản
- Đơn-vị gốc : 1 bản
- Đơn-vị mới : 1 bản
- Hồ-sơ
- Lưu

CỤC QUÂN-Y TỔNG Y VIỆN CỘNG HÒA VIỆT NAM CỘNG HÒA

KIẾN-THỊ :

Y-Sĩ Đại Tá LƯU THẾ TẾ
Chỉ Huy Trưởng Tổng Y Viện Cộng-Hòa
Y-SĨ-TRƯỞNG QUÂN-Y-VIỆN

Mẫu 22-8-68 QĐ-922

06.69.TTALAP.O.339

Số hiệu 244

KHAI-SANH

Tên, họ ấu nhi :	LÂM-THỦY-HẠNH
Phái :	(Nữ)
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày một tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)
Tại :	Xã Bình-hòa
Cha : (Tên họ)	Lâm-văn-Tú
Tuổi :	Ba mươi tám
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	Bình-hòa
Mẹ : (Tên họ)	Bùi-thị-Cảnh
Tuổi :	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp :	Nội-trợ
Cư-trú tại :	Bình-hòa
Vợ :	Hôn-Thú số:36 lập ngày 23 tháng 4 năm 1968 tại Bình-hòa.
Người khai : (Tên họ)	Lâm-văn-Tú
Tuổi :	Ba mươi tám
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	Bình-hòa
Ngày khai :	Ngày mười tháng bảy năm 1970
Người chứng thứ nhứt : (Tên họ)	Bùi-công-Luận
Tuổi :	Bốn mươi bốn
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Bình-hòa
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Phan-văn-Hợi
Tuổi :	Bảy mươi bảy
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư trú tại :	Bình-hòa

TRONG ...
... 17 tháng 11 – 70
LỤC-VIỆU ...
phan văn Hồ

Làm tại Bình-hòa, ngày 10 tháng 7 năm 1970

Người khai,
Lâm-văn-Tú
(ký-tên)

Hộ-lại,
(ký-tên)
Phan-văn-Hồ

Nhân chứng,
Bùi-công-Luận
(ký-tên).
Phan-văn-Hợi,
(ký-tên)

số hiệu: 340.

KHAI SANH

Nhà in NHỰT-VĂN Chaudoc

Tên họ ấu nhi :	LÂM - THÚY - OANH
Phái :	Nữ.
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày một tháng mười hai dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (0I-I2-I97I)
Tại :	Tú-Tề (Châu-Đốc)
Cha : (Tên họ)	LÂM-VĂN-TÚ
Tuổi	Ba mươi chín tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 4I24
Mẹ (Tên họ)	BÙI-THỊ-CẢNH
Tuổi :	Ba mươi hai tuổi
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại :	Tú-Tề
Vợ :	Chánh hôn thú số:36 tại Bình-Hòa, 23-04-I963.
Người khai : (Tên họ)	Lâm-văn-Tú
Tuổi :	Ba mươi chín tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 4I24
Ngày khai :	Ngày 03 tháng I2 năm I97I
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	ĐỖ-VĂN-VUI
Tuổi :	Bốn mươi tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 4I24
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	PHẠM-TẤN-THÀNH
Tuổi :	Bốn mươi tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 4I24

Trích lục y theo bộ sanh năm 19 7I lưu tại Xã Tú-Tề

Tú-Tề ngày 09/ I2/ 197I

Ủy-Viên Hộ-Tịch

XÃ TÚ-TỀ

Đoàn-văn-Diệt

Làm tại Xã TÚ-TỀ ngày 03 tháng I2 197 I.

NGƯỜI KHAI, LÂM-VĂN-TÚ.

NGƯỜI CHỨNG,

Thứ nhứt Thứ nhì

ĐỖ-VĂN-VUI, PHẠM-TẤN-THÀNH.

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH, ĐOÀN-VĂN-DIỆT.

TRƯỜNG HẠ-SĨ-QUAN Q.L.V.N.C.H

Chứng Chỉ Tốt Nghiệp Lớp Hạ-Sĩ-Quan Trừ-Bị

CẤP TIỂU-ĐỘI TRƯỞNG BỘ-BINH QLVNCH

Cấp cho [illegible] Lâm văn Tài Số quân 58/500689

[illegible] HẠ-SĨ-QUAN TRỪ-BỊ [illegible]

[illegible] TRƯỜNG HẠ-SĨ-QUAN QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

từ 21 tháng 7 năm 1969 đến 09 tháng 09 năm 1969

Điểm trung bình 11.068 /20 Hạng 942/[illegible]

[illegible] 1969

CHỈ-HUY TRƯỞNG TRƯỜNG HẠ-SĨ-QUAN

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

[illegible] 1969

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG CỤC QUÂN-HUẤN
TRUNG TÂM HUẤN-LUYỆN QUỐC-GIA CHI-LĂNG

GIÁY CHỨNG-NHẬN

Đại tá: Lê ngọc Bảy. Chỉ-Huy Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Quốc-Gia CHI-LĂNG, chứng nhận khóa sinh Tr/sĩ Lâm văn Bé Số quân 52/500... Đơn vị TTHL/QG/Chi Lăng. Đã tham dự có kết quả khóa 4/70 BỒ TÚC HUẤN-LUYỆN-VIÊN khai giảng ngày 07 tháng 12 năm 1970 mãn khóa ngày 20 tháng 12 năm 1970 tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quốc-Gia CHI-LĂNG

KBC 4.724, ngày 23 tháng 12 năm 970

Số 065 HL/C/SQH

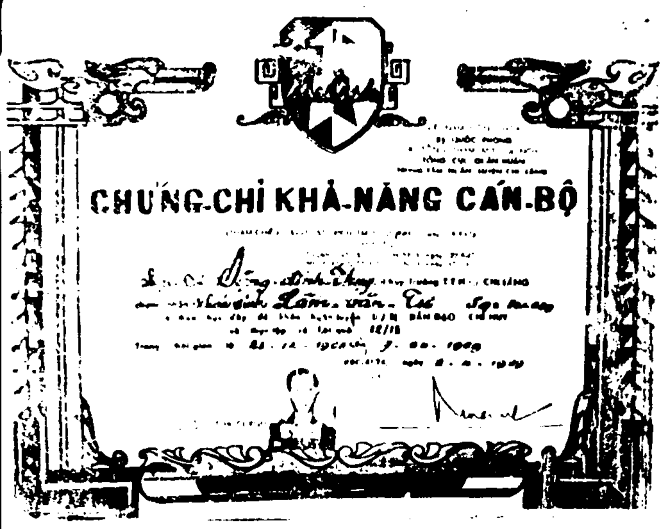
CHỨNG-CHỈ KHẢ-NĂNG CÁN-BỘ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số ______

Tên ______ LÂM-VĂN-TÚ

Ngày và nơi sanh 1932

Bình-Hòa, Châu-Thành (An-Giang)

Cha ______ Lâm-Thành

Mẹ ______ Huỳnh-thị-Lang

Địa chỉ Tú-Tề, Tri-Tôn (Châu-Đốc)

Dấu vết riêng: NVB,

-Tàn nhang cách 1 trên

đầu mày phải.

Chữ ký đương sự:

Châu-Đốc ngày 28-12- 1970

TRƯỞNG-TY CSQG,

NGUYỄN-KIM-PHÙNG

60

50

Ngón trỏ mặt

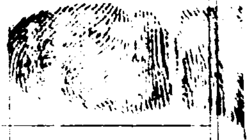

Ngón trỏ trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số ______

Họ Tên BÙI-THỊ-CẢNH

Ngày, nơi sanh 1939

Bình-Hoà, An-Giang

Cha Tat

Mẹ Nguyễn-Thị-Nữa

Địa chỉ 126/4 Phú-An, Bình-Hoà

An-Giang

Dấu vết riêng:

Mặt rỗ

Chữ ký đương sự: +

An-Giang ngày 23.5. 1970

Phó Trưởng Ty CSQG

ĐOÀN-ĐÌNH-THỚI

Cao: 1 th 45 d

36

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam -
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

~ x ~

Đơn xin xác nhận -

Kính gởi : UBND và Ban Công an xã Thọ phước
(Qua xác nhận của B L Đ ấp phước Hoà)

Tôi tên Lâm văn Tư Sinh năm 1932 Hiện ngụ tổ 49. ấp an Hoà xã An Hoà, Huyện châu thành tỉnh an ~~Kiên~~ giang.

Nguyên do: Trước kia tôi là Hạ sĩ quan của chế độ cũ, với Cấp bực Trung sĩ nhất, chức vụ phục rá Huấn luyện viên Trung tâm huấn luyện quốc gia Chi Lăng vào ngày 9-9-1974 tôi bị thương được giải ngũ về làm công lò gạch tại ấp ~~Hoà~~ phước, sau ngày hoà bình tôi trình diện tại Ty an ninh tỉnh Rạch giá đến ngày 01-08-1975 tôi đi học tập Lao động tại xã Mông Thọ với thời gian là 15 ngày và được quản chế 30 ngày. Sau Khi xả chế tôi xin về quê vợ tại xã an Hoà Huyện Châu thành tỉnh An giang.

Nay tôi Làm đơn này Kính nhờ UBND và Công an xã Thọ phước xác nhận cho tôi để Làm bằng.

Thọ phước ngày 30-7-1986.
Đương sự xin

Lâm văn Tư.

Xác nhận

Tôi tên Trần văn Chính ... ở Phước
cựu Trưởng ban lãnh đạo ... qua đối chứng
ấp Hoà Phước. Xã Mỹ Thọ - Tôi biết nhận
Huyện Châu Thành - ... Cuối tháng [illegible]
Năm 1945 - anh [illegible] văn Tư ... [illegible] biết nhận
có trình diện Hội tập 15 ngày Của ban lãnh đạo
tại Xã Mỹ Thọ - Lớp đó - Cũng là đúng [illegible]
đ.c. [illegible] Xê. Công an Huyện Châu Thật
Thành phụ trách lớp cải tạo đó
ngay Xã chỉ là tôi phụ trách ... Phước Hòa ngày [illegible]
Nên xác nhận cho đương sự
để làm bằng -

Phước Hoà ngày 31 - 7 - 56

Người xác nhận

[signature]

Trần văn Chính

Xác nhận

Chúng tôi xác nhận chữ ký của đc [illegible] năm nhận [illegible] nay là Thủ [illegible] ban lãnh đạo ấp. Còn chữ ký của [illegible] [illegible] chính thức là Thủ [illegible] ban lãnh đạo ấp từ năm 1945 đến cuối năm [illegible] mới ngh. Là đúng sự thật.

TRƯỞNG CÔNG AN

[stamp]

[signature] Ngọc [illegible]

Giấy của Tạo để bổ túc hồ sơ của Ô Lâm văn Đú, theo lời yêu cầu của thơ đề ngày 14.8.86 gởi cho Ô. Đú

Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam -
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Đơn xin xác nhận

Kính gởi: UBND và Ban Công an xã Thọ phước
(Qua xác nhận của BLĐ ấp phước Hoà)

Tôi tên Lâm văn Tú Sinh năm 1932 Hiện ngụ tổ 49. ấp an Hoà xã An Hoà, Huyện châu thành tỉnh an ~~Kiên~~ giang.

Nguyên do: Trước kia tôi là Hạ sĩ quan của chế độ cũ, với Cấp bậc Trung sĩ nhất, chức vụ phụ tá Huấn Luyện viên Trung tâm Huấn luyện quốc gia Chi Lăng vào ngày 9-9-1974 Tôi bị thương được giải ngũ về làm công lò gạch tại ấp Hoà phước, sau ngày hòa bình tôi trình diện tại Ty an ninh tỉnh Rạch giá đến ngày 01-08-1975 tôi đi học tập Lao động tại xã Mông Thọ với thời gian là 15 ngày và được quản chế 30 ngày. Sau Khi xả chế tôi xin về quê vợ tại xã an Hoà Huyện Châu thành tỉnh An giang.

Nay tôi làm đơn này Kính nhờ UBND và Công an xã Thọ phước xác nhận cho tôi để làm bằng.

Thọ phước ngày 30-7-1986.
Đương sự xin

Lâm văn Tú.

Xác nhận

Tôi tên Trần văn Chinh [illegible] nhận
cựu Trưởng Ban [illegible] qua sự đúng-
ấp Hoà Phước. Xã Hữu Thọ - Tôi thừa nhận
Huyện Châu Thành - Của lãnh đạo cũ
Năm 1945 - anh Lâm Văn Tu - và tôi xác nhận
cc trình Diện Hội Nghị 15 ngày Của [illegible]
tại Xã Hữu Thọ - hộp đó - Cũ là đúng sự
đ.c. Y Xê. Công An Huyện Châu thật,
Thành phụ trách lớp cải tạo đó
ngày xưa chỉ là tôi phụ trách [illegible] ngày 13/8/[illegible]
Nên xác nhận cho đúng sự
tôi làm bằng

[illegible] ngày 31-7-55

Người xác nhận

[signature]

Trần văn Chinh

[signature]

Lê [illegible]

Xác nhận

Chúng tôi xác nhận chữ ký của [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ... [illegible] năm 197[illegible] [illegible] là đúng sự thật.

[illegible] [stamp: TRƯỞNG CÔNG AN]

[signature] [illegible]

LÂM — V. TÚ

Đã trả lời
chưa làm gì cả
0 có giấy xuất trại
coi như 0 phải
tù nhân?

8-14-86